

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAH'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HN&GD-ST

Ngày: 18-9-2020.

*“V/v: Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Tuyển.
2. ông Võ Ánh Sửu.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- *Đại diện VKSND huyện Ea H'Leo:* Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 270/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2020, về việc “Kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXX-ST, ngày 03/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992. Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, thời gian đầu cuộc sống hòa thuận được khoảng 9 năm, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ ham chơi không chăm lo làm ăn, thường tụ tập đá gà, cá độ...chị T đã nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không có kết quả, năm 2019 chị T đã phải làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án thụ lý nhưng để anh Đ có cơ hội sửa chữa nên chị đã chấp nhận rút đơn kiện, nhưng sau đó anh Đ vẫn không sửa đổi bản thân, vì vậy mâu thuẫn gia đình ngày càng gay gắt, không thể tiếp tục sống chung nên chị T đã ra ngoài sống ly thân từ tháng 4/2020. Nay xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh Đ đã có 03 người con chung: Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 04/02/2012; Nguyễn Phú Tr, sinh ngày

27/8/2017; Nguyễn Phú M, sinh ngày 25/12/2019. Nay ly hôn nguyện vọng của chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, còn các cháu T, Tr giao cho anh Đ nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ: Trình bày, anh và chị T kết hôn năm 2010, hôn nhân là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, bản thân anh không hề đánh đập vợ con, chỉ có khuyết điểm như chị T trình bày ở trên. Tuy nhiên anh cho rằng luôn có tình cảm và yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ và chị T đã có 03 người con chung như chị T trình bày. Trường hợp Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu: Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 04/02/2012, Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 27/8/2017.

Về tài sản, nợ: hiện tại anh Đ chưa có yêu cầu gì.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Sổ hộ khẩu gia đình (bản photo); Chứng minh nhân dân của các đương sự (bản photo); 03 Giấy khai sinh của con chung anh Đ và chị T (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn.

Các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không.

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Bản tự khai của nguyên đơn, biên bản ghi lời khai bị đơn; Biên bản kiểm tra, giao nộp, tiếp nhận, công khai chứng cứ; Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ nhưng kết quả không thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và các đương sự, đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn của Trần Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng kết quả không thành. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Cuộc sống chung của chị T và anh Đ có

nhiều mâu thuẫn đặc biệt là thời gian gần đây mâu thuẫn ngày càng gay gắt, xuất phát từ nguyên nhân anh Đ ham chơi không chăm lo gia đình, không chăm lo làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xô xát cãi vã mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng không thể khắc phục được, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành; việc anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ và anh vẫn luôn yêu thương vợ con chỉ là ý kiến cá nhân. Trên thực tế thì vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, năm 2019 chị T cũng đã làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để cho anh Đ có cơ hội sửa chữa khuyết điểm nhưng đến nay vẫn không sửa chữa được và chị T đã phải bỏ nhà ra ngoài sống ly thân. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 25/12/2019, xét thấy cháu M đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và cũng được anh Đ đồng ý nên HĐXX chấp nhận. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu T, Tr của anh Đ phù hợp với nguyện vọng của cháu T và được chị T đồng ý nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phú M, sinh ngày 25/12/2019 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao các cháu Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 24/02/2012 và cháu Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 27/8/2017 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: 0009091, ngày 13 tháng 8 năm 2020.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- UBND xã Nhơn Thành, An Nhơn, Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Long